

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

# THẾ THỨ TRIỀU NGUYỄN

(1802 – 1945)

### I – VÀI NÉT VỀ ĐẤT NƯỚC THỜI NGUYỄN

Sau khi đánh bại toàn bộ lực lượng của Tây Sơn, tháng 5 năm Nhâm Tuất (1802), Nguyễn Ánh lên ngôi hoàng đế. Triều Nguyễn được dựng lên kể từ đó. Đây là triều đại cuối cùng của lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam và trên đại thể, chúng ta có thể chia triều đại này làm hai giai đoạn khác nhau.

Giai đoạn thứ nhất là giai đoạn triều Nguyễn tồn tại với tư cách của một vương triều độc lập (1802 – 1884).

Giai đoạn thứ hai là giai đoạn triều Nguyễn đã đi từ chỗ thất bại đến dấu hàng để rồi cuối cùng là làm tay sai cho thực dân Pháp xâm lược (1884 – 1945).

Dưới thời Nguyễn, đất nước có mấy điểm đáng lưu ý sau đây :

– Lần đầu tiên, cả nước có chung một hệ thống chính quyền bao trùm lên toàn bộ lãnh thổ của cả Đàng Trong lẫn Đàng Ngoài mà trước đó, Tây Sơn đã có công nối liền.

Về quốc hiệu, năm 1802, Gia Long đặt là Nam Việt, nhưng đến năm 1804, nhà Thanh đổi lại thành Việt Nam. Ta có quốc hiệu là Việt Nam kể từ đó. Đến thời Minh Mạng, triều Nguyễn lại cho đổi gọi là Đại Nam, và quốc hiệu Đại Nam cũng đã từng được sử sách nhiều lần ghi chép, nhưng trong thực tế, thông dụng hơn cả vẫn là quốc hiệu Việt Nam.

– Các vua thời Nguyễn chỉ đặt một niên hiệu, do vậy dân vẫn thường quen gọi các vua thời Nguyễn theo niên hiệu, như Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức... mà rất ít khi gọi theo miếu hiệu.

– Về lãnh thổ, năm 1848, vua Tự Đức đã cắt trả cho Chân Lạp 5 châu mà năm 1757, Nặc Tôn (vua Chân Lạp) đã cắt tặng riêng cho Mạc Thiên Tứ (tướng của chúa Nguyễn được cử đem quân đi giúp Nặc Tôn lên ngôi). Năm châu đó là : Sài Mạt, Linh Quỳnh, Cần Bột, Hương Úc và Chân Sum. Bản đồ nước ta ổn định như ngày nay là bắt đầu từ năm 1848.

– Về dân số, đến những năm cuối cùng của triều Nguyễn, cả nước có 25 triệu người.

## II – THẾ THỨ CÁC TRIỀU VUA TRIỀU NGUYỄN

### 1 – Nguyễn Thế Tổ (1802. – 1819)

- Họ và tên : Nguyễn Phúc Chung, tự là Phúc Ánh.
- Con thứ ba của Nguyễn Phúc Luân, tức là Nguyễn Phúc Kỳ. (Nguyễn Phúc Luân là con thứ ba của chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát). Nguyễn Phúc Luân bị Trương Phúc Loan giết hại vào năm 1765. Ông có 5 người con trai nhưng bốn người mất sớm, chỉ còn lại Nguyễn Phúc Ánh mà thôi.
- Sinh, ngày 15 tháng 1 năm Nhâm Ngọ (1762).
- Năm 1774, khi quân chúa Trịnh đánh chiếm Phú Xuân, chúa Nguyễn chạy vào Nam để tránh quân Trịnh và quân Tây Sơn. Nguyễn Ánh theo chúa Nguyễn vào Gia Định.
- Năm 1780, khi chúa Nguyễn bị Tây Sơn giết, Nguyễn Ánh lên ngôi vương, quy tụ lực lượng để chống Tây Sơn.
- Ngày 2 tháng 5 năm Nhâm Tuất (1802), sau khi thắng Tây Sơn và chiếm được toàn cõi, Nguyễn Ánh lên ngôi hoàng đế, đặt niên hiệu là Gia Long.
- Ở ngôi 17 năm, mất ngày 19 tháng 12 năm Kí Mão (1819), thọ 57 tuổi.



### Lược đồ nước ta sau năm 1757

(Chưa kể phần hải đảo. Diện tích nằm trong phần gạch chéo được trả lại cho Chân Lạp vào năm 1848.)

## **2 – Nguyễn Thánh Tổ (1820–1840)**

- Họ và tên : Nguyễn Phước Hiệu, hiệu là Phước Đầm.
- Con thứ tư của Nguyễn Thế Tổ (Gia Long), thân mẫu người họ Trần, sau được tôn phong là Thuận Thiên Cao hoàng hậu.
- Sinh năm Tân Hợi (1791).
- Được lập làm thái tử tháng 6 năm Bính Tí (1816).
- Lên ngôi tháng 12 năm 1819, niên hiệu là Minh Mạng.
- Ở ngôi 20 năm, mất năm Canh Tí (1840), thọ 49 tuổi.

## **3 – Nguyễn Hiến Tổ (1841–1847)**

- Họ và tên : Nguyễn Phúc Miên Tông.
- Con trưởng của Nguyễn Thánh Tổ (Minh Mạng), thân mẫu là bà Hồ Thị Hoa, người Bình An, Biên Hòa (nay thuộc Thuận An, Sông Bé). Sau bà được tôn phong là Tá Thiên Nhân hoàng hậu.
- Sinh năm Đinh Mão (1807).
- Lên nối ngôi vào tháng 1 năm Tân Sửu (1841), lấy niên hiệu là Thiệu Trị.
- Mất vào tháng 9 năm Đinh Mùi (1847), thọ 40 tuổi.

## **4 – Nguyễn Dục Tông (1848–1883)**

- Họ và tên : Nguyễn Phúc Thi, hiệu là Nguyễn Phúc Hồng Nhậm.
- Con thứ hai của Nguyễn Hiến Tổ (Thiệu Trị), thân mẫu là bà Phạm Thị Hàng (sau được tôn phong là Thái hậu Từ Dũ).
- Sinh ngày 25 tháng 8 năm Kỷ Sửu (1829).
- Lúc nhỏ được phong là Phước tuy công, lên nối ngôi từ tháng 10 năm Đinh Mùi (1847), đặt niên hiệu là Tự Đức từ năm 1848.
- Ở ngôi 35 năm, mất ngày 16 tháng 6 năm Quý Mùi (1883), thọ 54 tuổi.

## **5 – Nguyễn Dục Đức (1883)**

- Họ và tên : Nguyễn Phúc Ưng Chân.

- Con của Nguyễn Phúc Hồng Y nhưng lại là con nuôi của Nguyễn Dực Tông (Tự Đức).
- Lên ngôi theo di chiếu của Tự Đức, nhưng các quan phụ chính đại thần là Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết vì không ưa nên vin vào cớ di chiếu có đoạn nói mất Dực Đức có tật, rồi phế đi khi ông vừa lên ngôi được ba ngày (20, 21 và 22 tháng 7 năm 1883).
- Sinh năm Quý Sửu (1853), bị phế và bị giết năm 1883, thọ 30 tuổi.

#### **6 - Nguyễn Hiệp Hòa (1883)**

- Họ và tên : Nguyễn Phúc Hồng Dật.
- Con của Nguyễn Hiến Tổ (Thiệu Trị), em của Nguyễn Dực Tông (Tự Đức), sinh năm nào không rõ.
- Được Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường đưa lên ngôi để thay Dực Đức (Nguyễn Phúc Ưng Chân).
- Ở ngôi được 4 tháng (từ tháng 8 đến tháng 11 - 1883), niên hiệu là Hiệp Hòa, mất ngày 18 tháng 11 năm 1883, vì bị giết.

#### **7 - Nguyễn Giản Tông (1884)**

- Họ và tên : Nguyễn Phúc Ưng Đăng.
- Con của Kiên Thái Vương (Nguyễn Phúc Hồng Cai), nhưng lại làm con nuôi của Nguyễn Dực Tông (Tự Đức).
- Sinh năm Kì Tị (1869).
- Lên nối ngôi sau khi Hiệp Hòa bị giết (11 - 1883), ở ngôi đến ngày 6 tháng 4 năm Giáp Thân (1884) thì mất vì bệnh, thọ 15 tuổi.
- Niên hiệu : Kiến Phúc.

#### **8 - Nguyễn Hàm Nghi (1884-1888)**

- Họ và tên : Nguyễn Phúc Ưng Lịch.
- Con của Kiên Thái Vương (Nguyễn Phúc Hồng Cai), em ruột Kiến Phúc.
- Sinh năm Nhâm Thân (1872), lên ngôi tháng 6 năm 1884, đặt niên hiệu là Hàm Nghi từ năm 1885.

- Ngày 23-5-1885, xuất bôn để lãnh đạo phong trào chống Pháp, lập căn cứ tại Tuyên Hóa (Quảng Bình).
- Ngày 26-9 năm Mậu Tí (1888), bị tên phản thần là Trương Quang Ngọc bắt nạt cho Pháp, bị Pháp đưa đi an trí tại Thuận An một thời gian ngắn, sau đó, đày sang Algérie và mất tại Algérie vào năm 1943, thọ 71 tuổi.

### **9 - Nguyễn Cảnh Tông (1885-1888)**

- Họ và tên : Nguyễn Phúc Ứng Xuy.
- Con của Kiên Thái Vương (Nguyễn Phúc Hồng Cai), anh của Nguyễn Giản Tông (Kiến Phúc) và Nguyễn Hàm Nghi.
- Sinh năm Quý Hợi (1863).
- Lên ngôi ngày 6 tháng 8 năm Ất Dậu (1885).
- Mất vì bệnh ngày 27-12 năm Mậu Tí (1888), thọ 25 tuổi.
- Niên hiệu khi ở ngôi : Đông Khánh.

### **10 - Nguyễn Thành Thái (1889-1907)**

- Họ và tên : Nguyễn Phúc Bửu Lân.
- Con của vua Dục Đức, thân mẫu là bà Phan Thị Diệu (sau được tôn phong là Từ Minh Huệ thái hậu).
- Sinh ngày 22 tháng 2 năm Kỉ Mão (1879).
- Lên ngôi năm 1889, niên hiệu là Thành Thái.
- Năm 1907, bị Pháp đưa đi an trí ở Vũng Tàu, sau bị đày sang đảo Réunion (châu Phi thuộc Pháp).
- Năm 1947 về nước, sống tại Sài Gòn nhưng bị quản thúc.
- Năm 1951 được về thăm Huế một lần.
- Mất ngày 24 tháng 3 năm Giáp Ngọ (1954), thi hài được đem ra Huế, thọ 65 tuổi.

### **11 - Nguyễn Duy Tân (1907-1916)**

- Họ và tên : Nguyễn Phúc Vĩnh San.
- Con thứ 8 của Nguyễn Phúc Bửu Lân (Thành Thái).
- Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1900.

- Lên ngôi năm 1907, ở ngôi 9 năm, lấy niên hiệu là Duy Tân. Năm 1916, lãnh đạo khởi nghĩa chống Pháp (cùng với Thái Phiên, Trần Cao Vân...), bị bắt ngày 3 tháng 11 năm 1916. Sau bị đày sang đảo Réunion. Trong thế chiến thứ hai, Duy Tân từng tham gia lực lượng quân đồng minh chống phát-xít. Duy Tân mất trong một tai nạn máy bay vào ngày 26 tháng 12 năm 1945 tại bắc Phi. Ngày 2 tháng 4 năm 1987, thi hài vua Duy Tân được đem về táng tại Huế (bên cạnh mộ của Thành Thái). Thọ 45 tuổi.

## 12 - Nguyễn Hoàng Tông (1916-1925)

- Họ và tên : Nguyễn Phúc Bửu Đảo.
- Con của Nguyễn Cảnh Tông (Đông Khánh).
- Sinh năm Nhâm Ngọ (1882).
- Lên ngôi năm 1916, ở ngôi 9 năm, niên hiệu là Khải Định.
- Là tay sai của Pháp, từng sang Pháp (năm 1922), mất vì bệnh năm 1925, thọ 43 tuổi.

## 13 - Nguyễn Bảo Đại (1925-1945)

- Họ và tên : Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy.
- Con của Nguyễn Hoàng Tông (Khải Định).
- Lên nối ngôi năm 1925, niên hiệu là Bảo Đại.
- Tháng 8 năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, Bảo Đại thoái vị. Triều Nguyễn đến đó là chấm dứt.

Trở lên là 13 vua của triều Nguyễn, nối nhau trị vì 143 năm (1802 - 1945). Trong số 13 vua của nhà Nguyễn, chúng ta thấy :

- Vua ở ngôi lâu nhất là Nguyễn Dục Tông (Tự Đức) : 35 năm, vua ở ngôi ngắn nhất là Nguyễn Dục Đức : ba ngày.

- Vua thọ nhất là Hàm Nghi (71 tuổi), vua mất sớm nhất là Kiến Phúc (15 tuổi).

- Có ba vị vua bị Pháp đem đày đi là : Hàm Nghi, Thành Thái và Duy Tân. Có hai vua bị triều thần giết là Dục Đức và Hiệp Hòa.